

# Fantazm・Force・Fantasy Herb Sheet

Side-A

名称	A群			B群		C群				有効数	所持数
	HP	MP	LP	PST	SST	魔法耐性	魔力増強	浄化	抵抗力上昇		
アルス						/		/			
リューティア						/		/			
レイフェ						/		/			
カームロン						/		/			
ヴィジル						/		/			
ゾージュ						/		/			
デュズ						/		/			
ゼイジ						/		/			
クミルン						/		/			
ヴェック						/		/			

使用ハーブ	A群			B群		C群				色	
	HP	MP	LP	PST	SST	魔法耐性	魔力増強	浄化	抵抗力上昇		
目標値	効果					所持数 成功 / 失敗 / 大成功					

使用ハーブ	A群			B群		C群				色	
	HP	MP	LP	PST	SST	魔法耐性	魔力増強	浄化	抵抗力上昇		
目標値	効果					所持数 成功 / 失敗 / 大成功					

使用ハーブ	A群			B群		C群				色	
	HP	MP	LP	PST	SST	魔法耐性	魔力増強	浄化	抵抗力上昇		
目標値	効果					所持数 成功 / 失敗 / 大成功					

使用ハーブ	A群			B群		C群				色	
	HP	MP	LP	PST	SST	魔法耐性	魔力増強	浄化	抵抗力上昇		
目標値	効果					所持数 成功 / 失敗 / 大成功					

メモ

# Fantazm・Force・Fantasy Herb Sheet

Side-B

使用ハーブ	A群			B群		C群			色	
	HP	MP	LP	PST	SST	魔法耐性 / 魔力増強	浄化 / 抵抗力上昇			
目標値	効果					所持数 成功 / 失敗 / 大成功				

使用ハーブ	A群			B群		C群			色	
	HP	MP	LP	PST	SST	魔法耐性 / 魔力増強	浄化 / 抵抗力上昇			
目標値	効果					所持数 成功 / 失敗 / 大成功				

使用ハーブ	A群			B群		C群			色	
	HP	MP	LP	PST	SST	魔法耐性 / 魔力増強	浄化 / 抵抗力上昇			
目標値	効果					所持数 成功 / 失敗 / 大成功				

使用ハーブ	A群			B群		C群			色	
	HP	MP	LP	PST	SST	魔法耐性 / 魔力増強	浄化 / 抵抗力上昇			
目標値	効果					所持数 成功 / 失敗 / 大成功				

使用ハーブ	A群			B群		C群			色	
	HP	MP	LP	PST	SST	魔法耐性 / 魔力増強	浄化 / 抵抗力上昇			
目標値	効果					所持数 成功 / 失敗 / 大成功				

使用ハーブ	A群			B群		C群			色	
	HP	MP	LP	PST	SST	魔法耐性 / 魔力増強	浄化 / 抵抗力上昇			
目標値	効果					所持数 成功 / 失敗 / 大成功				